TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MS** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày: 21- 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Việt và ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên toà: Bà Lường Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1975, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT: Bản SNT, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Bản SNT, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: không. Con ông Lò Văn Nh và bà Lò Thị Y. Bị cáo có vợ là Quàng Thị P. Bị cáo có 04 con: lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 37/2023/QĐ-TA ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma tuý tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị hại:* Hoàng Văn L. Sinh năm: 1964. Địa chỉ: Bản PQ, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/4/2023, Hoàng Văn L (sinh năm 1964, trú tại bản PQ, xã CB, huyện MS) điều khiển xe mô tô hiệu Honda - Future, biển kiểm soát 26B2 – 333.51 đi theo đường liên xã hướng từ bản SNT đến bản PQ, xã CB, huyện MS về nhà. L đi đến khu vực rừng ma thuộc bản Ót, xã CB, huyện MS thì gặp Lò Văn T, sinh năm 1975, trú tại bản SNT, xã CB, huyện MS (là hàng xóm

của L) đang dừng xe tại mép đường bên phải theo chiều đi của L để nghe điện thoại. Khi cách vị trí của T khoảng 05m thì L bấm còi xe mô tô làm T giật mình. T quay đầu lại chửi L nhưng L không nói gì và điều khiển xe đi về nhà.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, L ngồi trước sân nhà uống nước và trêu đùa với con chó của gia đình, L có chửi to con chó nhiều lần. Khi L chửi con chó thì Quàng Thị Phước, sinh năm 1985, trú tại bản SNT (vợ của Lò Văn T) nghe thấy (nhà ở của L và T ở dối diện, cách nhau khoảng 20m). Phước nghĩ L đang chửi T do T và L có mâu thuẫn từ trước đã được chính quyền địa phương hoà giải nhưng vẫn thường xuyên cãi, chửi nhau. Lúc này, T đang nghỉ trưa nên Phước gọi T dậy và nói cho T biết việc L đang chửi T và dặn T không ra ngoài tránh xô xát, đánh nhau với L. T dậy đi về phía cổng thì nghe thấy L vẫn đang chửi nên T chửi lại L, hai bên cãi chửi, thách thức nhau. T nhặt gạch, đá tại khu vực cổng vào nhà T ném về phía nhà L khoảng 10 lần nhưng không trúng L mà chỉ trúng mái tôn, đống củi nhà L. Khi thấy T ném gạch, đá vào nhà mình, L cầm 01 đoạn gậy gỗ (dài 94,5cm, đường kính 04cm) giơ lên và chửi: *"Mẹ mày chết rồi đấy"* thấy L chửi mình, T chạy về nhà lấy 01 con dao, dài 89,5cm (loại dao tự chế) để tại vị trí đống củi đầu nhà rồi chạy sang nhà L. Lúc này, L đang đứng tại vị trí cổng nhà, T chạy đến vung dao lên chém liên tiếp 02 nhát về phía L nhưng L vung gậy gỗ lên đỡ nên không trúng người. Sau khi chém 02 nhát về phía L, T nghĩ đã chém trúng L nên quay người bỏ chạy về nhà thì L cầm gậy đuổi theo. T chạy được khoảng 03m, đến vị trí đống củi trước cổng nhà L, thấy phần cán dao bị cong nên T đè lưỡi dao vào đống củi để uốn lại thì thấy L vẫn cầm gậy đuổi theo. Thấy vậy, T giơ dao chém về phía người L, còn L giơ gậy lên đỡ và vụt về phía T nhưng không trúng. T chém L 03 phát đến phát thứ 03 thì trúng vào cẳng tay trái của L. Thấy L bị chém trúng tay chảy máu nên T cầm dao bỏ chạy về phía đồi trồng cây cà phê rồi vứt lại con dao trên đồi (cách nhà T khoảng 200m). Sau đó, L được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La điều trị từ ngày 26/4/2023 đến ngày 04/5/2023 với thương tích vết thương phức tạp cẳng tay trái. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T đến Công an xã CB, huyện MS khai nhận về việc đã dùng dao chém gây thương tích cho L.

Ngày 08/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS T hành xet xét dấu vết trên thân thể của Hoàng Văn L, kết quả: Tại vị trí 1/3 giữa phía sau cẳng tay trái có 01 vết thương rách da, kích thước 7,5cm x 0,5cm; tại thời điểm kiểm tra vết thương đang liền sẹo, đóng vảy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 192/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận:

" - Sẹo vết thương phần mềm cẳng tay trái (xếp 03%).

- Đứt gân duỗi cổ tay trụ bên trái, đã mổ khâu nối, hiện tại vận động ngón II, III, IV, V bàn tay trái hạn chế nhẹ (xếp 03%).

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn L tại thời điểm giám định là: 06%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương phần mềm cẳng tay trái làm đứt gân duỗi cổ tay trụ do tác động trực tiếp của vật sắc gây ra."

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSMS ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là "dùng hung khí nguy hiểm" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với bản Cáo trạng truy tố bị cáo.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 14 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn, dài 89,5cm, phần lưỡi dao dài 43,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,4cm. Chuôi dao làm bằng kim loại dạng ống tròn dài 46cm, đường kính 2,6cm bị cong gập ở phần giữa chuôi dao. Trên thân chuôi dao có dòng chữ màu xanh *" Avmy, CLASSICBICYCLE"*. Dao đã qua sử dụng, trên lưỡi và chuôi dao có nhiều vết hoen gỉ (do Quàng Thị Phước giao nộp) được niêm phong trong một hộp bìa cát tông kích thước 90,5cm×09cm×3,5cm; 01 đoạn gậy bằng gỗ dài 94,5cm, đầu to đường kính 04cm, đầu nhỏ 3,5cm, thân gậy có nhiều vết cháy xém màu đen; 07 viên gạch, đá có hình dạng, kích thước khác nhau (do Công an xã CB phát hiện, thu giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T tranh luận tại phiên tòa: Về mức hình phạt đề nghị xin được hưởng án treo. Về mức bồi thường cho bị hại bị cáo đề nghị chỉ bồi thường 15.000.000đ và bị hại phải rút yêu cầu khởi tố. Trong trường hợp bị cáo phải chịu án tù giam thì bị cáo không nhận trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Bị cáo không xin lỗi bị hại.

Bị hại Hoàng Văn L tranh luận tại phiên tòa: Nhất trí mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Về mức bồi thường thiệt hại đề nghị bị cáo bồi thường tổng chi phí là 50.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố hành vi phạm tội của bị cáo: Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Ngày 26/4/2023, tại bản Phiêng Quài Tong Chinh, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La, do mâu thuẫn cá nhân, Lò Văn T đã có hành vi dùng dao nhọn (dài 89,5cm, phần lưỡi dao dài 43,5cm, chuôi dao dài 46cm) là hung khí nguy hiểm, chém vào vị trí cẳng tay trái của Hoàng Văn L gây thương tích 06%.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; các biên bản giao nộp, thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 09 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, kết luận số 192/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2023 của Trung tâm pháp y thuộc sở Y tế tỉnh Sơn La; phù hợp với dữ liệu video thu giữ trong điện thoại do anh Hoàng Văn Tình giao nộp ngày 10/5/2023, bản ảnh được trích từ video, các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Mặc dù giữa bị cáo và bị hại là hàng xóm, thường xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Nhưng tại phiên tòa, bị cáo có thừa nhận việc bị cáo dùng dao chém bị hại là do mâu thuẫn phát sinh trong ngày 08/5/2023. Trong ngày 08/5/2023, bị cáo là người chửi bị hại trước (lúc bị hại đi xe máy nhấn còi làm bị cáo giật mình). Sau khi về nhà, khi bị hại đang đùa và chửi con chó của nhà mình tại khu vực sân của nhà bị hại thì bị cáo lại cho rằng bị hại chửi mình nên đã chủ động chạy đến nhà bị hại, dùng gạch đá (là hung khí nguy hiểm) để ném về phía bị hại nhưng chưa gây ra thương tích cho bị hại. Sau khi các bên lời qua Tg lại chửi lẫn nhau, bị cáo không chấm dứt hành vi nguy hiểm của mình, mà lại tiếp tục quay về nhà lấy dao (hung khí nguy hiểm), chạy sang nhà bị hại và dùng dao chém gây thương tích cho bị hại vào cánh tay trái. Điều đó cho thấy bị cáo vì lý do nhỏ nhặt, đã rất hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công gây thương tích cho bị hại với mức tổn thương cơ thể là 6%.

Xét vị trí bị cáo chém bị hại (không phải vùng trọng yếu của cơ thể), tính quyết liệt trong khi thực hiện hành vi Hội đồng xét xử xác định có đủ căn cứ để xác định việc bị cáo chém bị hại để gây thương tích chứ không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi bị cáo Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích. Với việc xuất phát từ mẫu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Hoàng Văn L 6% thì có đủ căn cứ để xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 với hai tình

tiết định khung là "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính côn đồ" là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Hoàng Văn L là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bị xét xử về tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khung hình phạt từ 06 tháng đến 3 năm tù nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Không ý thức được trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại cho bị hại khi đưa ra yêu cầu chỉ bồi thường nếu bị hại rút đơn. Còn trường hợp bị cáo phải đi chấp hành án thì bị cáo không bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo cũng không có thái độ ăn năn hối cải, không xin lỗi bị hại về hành vi mình đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để áp dụng tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 37/2023/QĐ-TA ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện MS. Mặc dù thương tích bị cáo gây ra chỉ là 6% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính côn đồ. Bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình khi chưa nhận thức rõ được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội đã gây ra, chưa xác định được trách nhiệm của bị cáo đối với bị hại. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 con dao nhọn (bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại); 01 đoạn gậy bằng gỗ (bị hại sử dụng để chống trả lại bị cáo); 07 viên gạch, đá có hình dạng, kích thước khác nhau. Đây đều là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 50.000.000đ. Căn cứ quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự, HĐXX xem xét xác định các khoản thiệt hại được chấp nhận như sau:

[6.1] Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại:

Toàn bộ chi phí điều trị nội trú (có bảng kê) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La trong thời gian bị hại điều trị là 6.351.000đ.

Các khoản chi phí phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại về sức khỏe được bị hại yêu cầu gồm: tiền mua thuốc ngoài, tiền mua dụng cụ mổ, tiền truyền thuốc… là 6.848.000đ mặc dù bị hại không cung cấp được hóa đơn nhưng là những chi phí cần thiết để phục hồi sức khỏe cho bị hại do vậy được HĐXX chấp nhận.

[6.2] Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại:

Mặc dù tại bản kê khai chi phí bồi thường và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản thu nhập bị mất trong thời gian hồi phục sức khỏe không đi làm được là 400.000đ/1 ngày x 90 ngày = 36.000.000đ. Tuy nhiên căn cứ bệnh án điều trị, vị trí vết thương, tỷ lệ thương tích đói với bị hại, HĐXX xác định: Thời gian nằm điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La là 10 ngày và thời gian để bị hại phục hồi sức khỏe (chấn thương vùng mềm) là 30 ngày. Bị hại không cung cấp được khoản thu nhập thực tế trước khi bị thương tích. Công việc của bị hại trước khi bị thương là làm nghề trồng trọt canh tác trên diện tích đất nông nghiệp của mình. Do vậy, HĐXX xác định mức thu nhập trung bình đối với người lao động chân tay giản đơn trên địa bàn tại cùng thời điểm là 200.000đ/1 ngày. Từ đó xác định mức thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút đối với bị hại là 200.000đ x 40 ngày = 8.000.000đ.

[6.3] Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: Do thương tích của bị hại ở phần mềm, vùng cẳng tay, hồ sơ bệnh án thể hiện khi vào viện bị hại tỉnh táo. Do vậy, HĐXX tính một người chăm sóc bị hại trong thời gian bị hại điều trị vết thương tại bệnh viện là 10 ngày x 200.000đ/1 ngày = 2.000.000đ.

[6.4] Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần:

Xác định mức độ tổn thương sức khỏe và căn cứ vào quy định của pháp luật, HĐXX xác định mức bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 05 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xảy ra thiệt hại. Cụ thể: 1.490.000đ x 5 = 7.450.000đ.

Tổng thiệt hại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 30.649.000đ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn, dài 89,5cm, phần lưỡi dao dài 43,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,4cm. Chuôi dao làm bằng kim loại dạng ống tròn dài 46cm, đường kính 2,6cm bị cong gập ở phần giữa chuôi dao. Trên thân chuôi dao có dòng chữ màu xanh *"Avmy, CLASSICBICYCLE"*. Dao đã qua sử dụng, trên lưỡi và chuôi dao có nhiều vết hoen gỉ được niêm phong trong một hộp bìa cát tông kích thước 90,5cm×09cm×3,5cm; 01 đoạn gậy bằng gỗ dài 94,5cm, đầu to đường kính 04cm, đầu nhỏ 3,5cm, thân gậy có nhiều vết cháy xém màu đen; 07 viên gạch, đá có hình dạng, kích thước khác nhau (do Công an xã CB phát hiện, thu giữ).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 30.649.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.532.000đ (Một triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Thanh Nga